Cho CSDL **QLSV** có bảng **SinhVien(MaSV, HoTen, Lop, DiemTB)**.  
Sinh viên mở SQL Server, chạy file **DuLieu\_SinhVien.sql** để tạo cơ sở dữ liệu QLSV, sau đó thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1. (CDR L4: 6 điểm)**  
Tạo Project **Web API** tại ổ đĩa D, đặt tên là MaSinhVien\_HoTen (Ví dụ: 2020768745\_NguyenVanA).

1. (1.0đ) Tạo Web API trả về **toàn bộ dữ liệu** trong bảng **SinhVien**, đặt tên là DanhSachSV, sử dụng **GET** request.
2. (1.0đ) Tạo Web API trả về **danh sách sinh viên theo lớp** (tham số lop truyền qua query string), đặt tên là SVTheoLop, sử dụng **GET** request.
3. (1.0đ) Tạo Web API thêm một sinh viên mới vào bảng **SinhVien**, đặt tên là ThemSinhVien, sử dụng **POST** request, **kiểm tra trùng MaSV và điểm hợp lệ (0–10)** trước khi lưu.
4. (1.0đ) Tạo Web API cập nhật thông tin một sinh viên theo **MaSV**, đặt tên là CapNhatSinhVien, sử dụng **PUT** request.
5. (1.0đ) Tạo Web API xóa một sinh viên theo **MaSV**, đặt tên là XoaSinhVien, sử dụng **DELETE** request, **kiểm tra tồn tại trước khi xóa**.
6. (1.0đ) Triển khai Project Web API lên IIS cục bộ và kiểm tra bằng Postman.

**Câu 2. (CDR L4: 4 điểm)**  
Tạo Project **Windows Forms** tại ổ D, đặt tên là MaSinhVien\_HoTen\_call.  
Thiết kế form có **Label, TextBox, ComboBox, Button, DataGridView** để thực hiện:

1. (1.0đ) Gọi Web API DanhSachSV để hiển thị danh sách sinh viên trong DataGridView.
2. (0.5đ) Gọi Web API SVTheoLop để lọc danh sách sinh viên theo lớp từ ComboBox.
3. (0.5đ) Gọi Web API ThemSinhVien để thêm sinh viên mới, có kiểm tra dữ liệu đầu vào trên Form trước khi gửi API.
4. (1.0đ) Gọi Web API CapNhatSinhVien để sửa thông tin sinh viên.
5. (1.0đ) Gọi Web API XoaSinhVien để xóa sinh viên theo MaSV.